

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 338

Chủ giảng: Pháp Sư Tịnh Không

Chuyên ngữ: Nguyễn Thanh

Biên tập: Bình Minh

Giảng ngày: 22.03.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _ Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 391, Thập Thừa Quán Pháp, chúng ta xem quán thứ tư.

Thứ tư là “Phá pháp biến”. *“Phá pháp biến giả, vị dĩ tam quán năng phá chi pháp, biến phá chư hoặc dã”*. Đây là nói chung, thế nào gọi là phá pháp biến?

“Tam quán thị năng phá, chư hoặc thị sở phá”. Tức là làm thế nào chúng ta có thể đoạn hết những phiền não.

“Tạng thông nhị giáo”. Đây là tiểu thừa, Tạng giáo là tiểu thừa. Tông Thiên Thai nói tứ giáo, là đem tất cả pháp mà đức Thế Tôn đã nói trong 49 năm, phân thành 4 loại: Tạng, Thông, Biệt, Viên gọi là tứ giáo. Tạng giáo là tiểu thừa. Thông giáo là trước thông tiểu thừa sau thông đại thừa, tức là kết nối giữa đại thừa và tiểu thừa.

Nhị giáo này *“đãn dụng không quán, quán chư pháp tổng tướng”*. Tướng chung của tất cả các pháp là tướng không. Vạn pháp đều không, đây là quán tướng chung. Giới khoa học hiện nay bảo chúng ta rằng, tất cả các pháp trong vũ trụ này, thực sự không phải là tồn tại chân thật, mà là do tâm niệm biến hiện ra. Nếu như không có tâm niệm, thì tất cả pháp sẽ không tồn tại, nhất là hiện tượng vật chất. Gọi là đương thể tức không, liễu bất khả đắc. Sáu trăm quyển Đại Bát Nhã là nói rõ chân tướng sự thật này. Trong Kinh Bát Nhã nói về thật tướng của các pháp. Bất luận là hiện tượng tinh thần hay hiện tượng vật chất. Tâm kinh do đại sư Huyền Trang dịch, ở trong nhà Phật, được lưu hành rộng rãi nhất. Bất luận là tôn giáo nào, là pháp môn nào, đều dùng Tâm kinh làm khóa tụng sáng tối. Tâm kinh là quán không. Câu mở đầu là: “Quán Tự Tại Bồ Tát hành thâm bát nhã ba la mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không”. Ngũ uẩn là sắc, thọ, tưởng, hành và thức. Sắc là hiện tượng vật chất, thọ, tưởng, hành, thức là hiện tượng tinh thần. Quý vị xem, dùng trí huệ bát nhã để quan sát, hai hiện tượng này đều không tồn tại. Hiện tượng vật chất là từ thọ, tưởng, hành, thức mà có.

Pháp Tướng Tông nói rất rõ ràng. Pháp Tướng Tông nói, ba tướng tế của A Lại da, nhất niệm bất giác là nghiệp tướng, nhất niệm bất giác không có nguyên nhân, cũng không có trước sau, đây là nhất niệm, nhất niệm này là vọng niệm, có niệm đều là vọng.

Phật pháp nói chánh niệm, chánh niệm là tự tánh, vốn không dao động, nó là như như bất động, như như bất động, đây là chánh niệm.

Cho nên, từ đây chúng ta hiểu được, buông bỏ khỏi tâm động niệm, thì lúc đó chánh niệm sẽ hiện tiền. Bởi vì khỏi tâm động niệm là vô minh, tức là nhất niệm bất giác. Khi nào vậy? Ngay đây, không có quá khứ, không có vị lai, cũng không có phương này, xứ nọ, không có. Thời gian không gian đều không tồn tại, là giả. Không có thời gian nên không có trước sau. Không có không gian nên không có cự ly, không có lớn nhỏ. Đây là Phật pháp đại thừa nói đến vũ trụ vạn vật. Kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học hiện nay, với những điều đức Phật nói trong kinh, càng ngày càng giống nhau, họ cũng kiến giải như vậy.

Cho nên Phật giáo dạy chúng ta buông bỏ là có đạo lý. Nếu thật sự đức Phật không dạy chúng ta buông bỏ, trên thực tế không phải thật. Không phải thật, mà quý vị chấp trước phân biệt nó, là quý vị bị lừa rồi, mê rồi. Ai không mê? Mỗi chúng sanh trong 10 pháp giới đều mê mờ điên đảo. Pháp giới tứ Thánh cao hơn chúng ta một chút, họ biết được chân tướng sự thật, nhưng chưa chứng đắc, giống như tình hình của chúng ta bây giờ vậy. Chúng ta biết được từ kinh điển, chứ không phải tự thân chứng cảnh giới. Chỉ cần thân chứng, thì họ sẽ ra khỏi 10 pháp giới. Bản thân quý vị thấy được thật tướng của các pháp, quý vị sẽ ra khỏi 10 pháp giới. Thấy được gọi là kiến tánh, thật tướng của các pháp tức là kiến tánh. Kiến tánh là vượt qua 10 pháp giới.

Ba quán: trung - giả - không của tông Thiên Thai, ba Chỉ và ba Quán họ đều đã thành tựu. Vị thứ chứng đắc của họ là, địa vị Bồ Tát Sơ Trụ trong kinh Hoa Nghiêm. Thật ra thì chỗ chứng đắc của mỗi người sâu cạn không giống nhau, căn tánh của mỗi người không giống nhau. Hàng lợi căn, một lần họ có thể chứng được rất nhiều tầng. Từ sơ trụ, nhị trụ, tam trụ, tứ trụ cứ như vậy lên cao. Hàng hạ căn chỉ có thể từng bậc, từng bậc bước lên, từ sơ trụ đến nhị trụ, từ nhị trụ đến tam trụ, họ lên cao như vậy. Cho nên tu hành chứng quả của mỗi người, không hoàn toàn giống nhau.

Thực tế mà nói, chúng ta biết, tất cả là ở chỗ buông bỏ. Nếu như quý vị nghe, quý vị bỏ hết tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thì quý vị thành Phật rồi. Sau khi thành Phật, dứt sạch kiến hoặc, tư hoặc, tập khí trần sa phiền não. Vô minh đoạn rồi, tập khí vô minh chưa đoạn. Cho nên quý vị ở trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm, còn có cấp bậc, 41 cấp bậc hoàn toàn nói về tập khí, tập khí rất khó đoạn.

Đức Phật dạy chúng ta, phải mất thời gian bao lâu thì mới đoạn hết tập khí vô minh? Ở cõi Thật Báo Trang Nghiêm ba đại a tăng kỳ kiếp, thời gian này rất dài, thời gian dài như vậy, tập khí vô minh mới đoạn sạch. Đoạn sạch, đó là quả vị Phật chân thật rốt ráo. Quả Phật diệu giác. Lúc này họ không ở cõi Thật Báo nữa, Thật Báo Độ cũng không có thật. Họ trở về Thường Tịch Quang, Thường Tịch Quang là tự tánh, họ chứng

đắc tự tánh viên mãn, trở về Thường Tịch Quang. Thường Tịch Quang không thể nghĩ bàn.

Đối với tự tánh khoa học không biết được, bởi nó không có hiện tượng. Chẳng những không có hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, cả hiện tượng tự nhiên cũng không có. Như thế mới gọi là chứng đắc đại viên mãn. Ở đây nói “chư hoặc” tức là vọng tưởng, phân biệt, và chấp trước. Thông thường trong giáo lý đại thừa nói, vô minh phiền não, trần sa phiền não, kiến tư phiền não, đây là “chư hoặc”.

Thiên Thai Tông dùng phương pháp ba quán để nhìn thấu. Nhìn thấu rồi, quý vị phải buông bỏ ba loại mê hoặc, thì mới thành công. Nếu nhìn thấu mà không thể buông bỏ, thì chưa thể thành tựu. Việc này chẳng ai giúp ai được, hoàn toàn phải dựa vào chính mình. Phật có thể giúp được, bằng cách đem việc này nói cho rõ ràng, nói cho tường tận mà thôi. Phật có thể giúp được, là giúp chúng ta nhìn thấu, chứ không giúp ta buông bỏ được. Cho nên quý vị nhất định phải hiểu, Phật, Bồ Tát giúp chúng ta. Giống như ở trường thầy giáo chỉ dạy chúng ta, hướng dẫn chúng ta, nhưng bài tập phải tự mình làm lấy, thầy giáo không thể làm bài tập thay cho quý vị được. Do đó, nhìn thấu thì thầy giáo có thể giúp được, nhưng buông bỏ nhất định phải chính mình, cái này người khác không cách nào giúp được.

Nói đến đây, quý vị cũng cần hiểu rằng, ở thời đại này, nhất là 10 năm gần đây, trước đó ít hơn, 10 năm gần đây càng ngày càng nhiều. Hương linh dựa thể, chúng ta thấy rất nhiều, họ đến để làm gì? Đến để cầu siêu độ. Siêu độ nghĩa là chúng ta giảng kinh thuyết pháp cho họ nghe, đem công đức tụng kinh, lạy Phật hồi hướng cho họ, họ có thể được hưởng. Thật sự hưởng thụ được, là chính họ phải khai ngộ, chính họ phải buông bỏ. Chúng ta chỉ cho họ tăng thượng duyên mà thôi. Chúng ta làm Phật sự này, nếu như họ tham dự vào các Phật sự. Trong Phật sự, họ thật sự nghe hiểu được, thật sự nghe rõ ràng, họ quay đầu, giác ngộ, chân thành sám hối, họ sẽ được lợi ích. Chân thành sám hối, phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, thì họ thật sự vãng sanh rồi. Chúng ta làm tăng thượng duyên cho họ. Không làm tăng thượng duyên cho họ, thì họ không làm được.

Cho nên, hiệu quả siêu độ có lớn đi nữa, vẫn là dựa vào chính họ. Khi chúng ta giúp họ làm những việc này, phải chân thành, phải cung kính, thì họ mới có được lợi ích. Nếu như chúng ta không có lòng chân thành, không có tâm cung kính mà khai thị cho họ, thì họ nghe sẽ rất mơ hồ, nghe không rõ ràng. Cho nên chân thành, cung kính là quan trọng hơn cả. Giúp quý thân và giúp loài người chúng ta, là cùng một đạo lý.

Bây giờ hầu như là người không bằng quý thân. Nguyên nhân vì đâu? Vì quý thân biết khổ, cho nên họ nóng lòng cầu ra khỏi lục đạo, thật lòng cầu vãng sanh. Bây giờ quý thân dễ độ hơn con người, con người không tin tưởng, con người không có lòng chân thành cung kính. Cho nên nghe giảng kinh thuyết pháp, dù giảng có rõ ràng, có thông suốt đi nữa, họ nghe cũng không hiểu, họ nghe cũng không khai ngộ. Quý thân

dùng lòng chân thành, lòng khẩn thiết để học tập. Họ được lợi ích hơn con người chúng ta nhiều, đạo lý là ở chỗ này.

Dùng không quán, là quán lý thể của tất cả các pháp. Vạn pháp đều không, như nhà lượng tử lực học quan sát vật chất. Vật chất cuối cùng là gì? Nhìn một cách thông suốt, nhìn một cách rõ ràng, thì vật chất vốn là tích lũy từ ý niệm, mà sanh giả tướng. Loại giả tướng này giống như trong kinh nói: ‘đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận’. Nó không tồn tại, chúng ta tưởng rằng nó tồn tại, là vì nhìn thấy tướng tượng tục của nó. Quý vị muốn nhìn thấy bản chất của nó, bản chất của nó không tồn tại, không có vật chất này.

Phổ Lăng Khắc nói, nền tảng của nó là ý niệm, nền tảng của vật chất là ý niệm. Không có ý niệm thì không có vật chất. Cho nên trong kinh đức Phật dạy: tướng do tâm sanh, cảnh tùy tâm chuyển. Đạo lý này, giới khoa học đã chứng minh là đúng, tướng này là pháp tướng. Sáu căn của chúng ta có thể tiếp xúc được, chúng ta gọi nó là tướng phần, là tâm sanh. Hoặc là đem tất cả các hiện tượng phân thành 3 loại lớn. Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần và hiện tượng tự nhiên, đều từ tâm sanh. Tâm này là tự tánh, trong kinh nói là pháp tánh. Còn như nó sanh như thế nào, loại trí huệ này gọi là đạo chủng trí. Bồ Tát biết được. Tạng giáo và Thông giáo không biết, họ chỉ biết được tướng chung, chỉ biết được vạn pháp đều không, liễu bất khả đắc, cái này họ biết được. Do vậy, họ không chấp trước, đã buông bỏ chấp trước.

“*Dãn dụng không quán, phá kiến tư hoặc*”. Đây là phiền não kiến hoặc và phiền não tư hoặc. Kinh Hoa Nghiêm gọi là chấp trước. Không còn chấp trước nữa, nó là già.

“*Bất đắc ngôn biên*”. Phá pháp, họ chỉ phá một bộ phận, không phá hết hoàn toàn. Bởi họ còn có phân biệt, họ còn có vọng tưởng. Họ chỉ có thể vượt qua lục đạo, không thể vượt qua 10 pháp giới. Vì vậy họ chỉ phá một bộ phận.

“*Biệt giáo tiên dĩ không quán phá kiến tư hoặc*”. Biệt giáo là đại thừa, không giống tiểu thừa ở trước, họ là thuần đại thừa. Trước dùng không quán, giống với Tạng giáo, dùng không quán phá phiền não kiến hoặc, tư hoặc. Nhưng họ lại dùng giả quán để phá trần sa hoặc. Trần sa hoặc là gì? Là phân biệt. Trong kinh Hoa Nghiêm nói là phân biệt. Chẳng những họ không chấp trước, mà đối với giả tướng họ cũng không phân biệt. Không phân biệt giả tướng, họ được tâm bình đẳng, phân biệt là không bình đẳng. Khi buông bỏ phân biệt, tâm bình đẳng hiện tiền, bình đẳng là chơn tâm. Cao hơn Tạng giáo nhiều.

“*Hậu dĩ trung quán phá vô minh hoặc*”. Vô minh là vọng tưởng.

“*Vô minh vị tận, diệt bất đắc ngôn biến*”. Phá vô minh, trung quán phá vô minh, nhưng không hết vô minh. Không chứng đắc Đại Giác viên mãn. Họ là Bồ Tát, họ chưa thành Phật. Cho nên cũng không thể nói biến, cũng không phá pháp biến.

“*Kim Viên Đốn giáo tam quán*”. Muốn phá hết chư hoặc này cần phải dùng Viên Đốn. Viên giáo, Đốn giáo, “tam quán chỉ tại nhất tâm”. Phương pháp này là thù thắng, Tam quán không phải trước sau, mà là cùng một lúc.

“*Tâm không, cố nhất không nhất thiết không, tức chư pháp giai không, không tác tam hoặc câu phá*”. Kiến tư, trần sa, vô minh, ba loại này đều phá hết.

“*Tâm giả*”, tâm là giả, “*cố nhất giả nhất thiết giả, tức chư pháp giai không*”. Chẳng có pháp nào không là giả. “*Giả tác tam để giai lập*”, quý vị biết nó là giả, thì nó không trở ngại gì. Giả quán là đứng trên tướng mà nói. Không quán là đứng trên tánh mà nói. Gọi là tướng có tánh không. Có chẳng phải là thật có, nên gọi là diệu hữu. Không chẳng phải là không có, chẳng phải không có gì, cho nên gọi là chân không. Trong đại thừa nói là: “chân không bất không, năng sanh vạn pháp. Diệu hữu phi hữu, đương thể tức không, liễu bất khả đắc”.

“*Tam hoặc câu phá, tam để giai lập*”. Chân, giả, trung.

“*Tâm trung, cố nhất trung nhất thiết trung, tức chư pháp giai trung. Trung tác vô hoặc bất phá, vô lý bất hiển, cố danh biến dã*”. Biết được điều gì? Biết có và không là một việc. Tánh và tướng là một, không phải hai, không thể phân khai, quý vị mới có thể thật sự thấy rõ chân tướng sự thật, phải biết thật rõ ràng. Cho nên hoàn toàn không có vọng tưởng, phân biệt và chấp trước. Vọng tưởng, phân biệt và chấp trước đều là giả. Không hiểu rõ nên tưởng rằng nó có. Quý vị chấp trước nó không chịu buông bỏ. Phải thật sự hiểu rõ ràng, hiểu thấu đáo, tự nhiên buông bỏ được. Buông bỏ rồi, chân tướng sự thật sẽ hiện tiền.

“*Vô lý bất hiển*” là quý vị hoàn toàn thấy được lý tánh của tất cả sự việc, đây gọi là minh tâm kiến tánh. Tánh của tất cả pháp là tự tánh, tánh là một. Trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán dạy chúng ta, “tự tánh thanh tịnh viên minh thể”. Từ một thể này, thể này là không. Không chẳng phải là không có, mà nó có thể hiện tướng, có thể sanh vạn vật. Cho nên từ một thể khởi lên hai tác dụng, hai tác dụng này là chánh báo và y báo. Chánh báo là bản thân mình, y báo là hoàn cảnh xung quanh chúng ta. Trong hoàn cảnh có con người, con người cũng là y báo, Phật cũng là y báo, Bồ Tát cũng là y báo, yêu ma quỷ cái cũng là y báo. Tất cả gọi là người, việc, hoàn cảnh. Ngoài ra còn có một bộ phận khác, là hiện tượng vật chất, là hoàn cảnh vật chất. Hoàn cảnh này có không? Có, nhưng là giả, không phải thật. Giống như chúng ta nằm mộng, trong mộng của chúng ta có mình, mình là chánh báo, cảnh giới trong mộng, có người, việc và hoàn cảnh, có hoàn cảnh vật chất, một sanh tất cả sanh, lúc mộng thì tất cả đều có, đều hiện

tiền, sau khi tỉnh dậy hoàn toàn không còn nữa, y báo chánh báo không còn nữa. Chúng ta phải hiểu đạo lý này, tỉnh dậy không có nữa.

Trong Chứng Đạo Ca, đại sư Vĩnh Gia nói rất hay: “mộng lý minh minh hữu lục thú, giác hậu không không vô đại thiên”. Nếu quý vị chứng quả A La Hán, thì giống như tỉnh một giấc mộng. Nằm mộng luân hồi lục đạo, luân hồi lục đạo không thấy nữa. Sau khi tỉnh dậy là trạng thái gì? Là pháp giới tứ thánh, nào ngờ pháp giới tứ thánh cũng là trong mộng. Lục đạo là mộng trong mộng. Hết mộng tỉnh giác, thêm một lần tỉnh ngộ, lại tỉnh giác, không thấy pháp giới tứ thánh. Tỉnh giác là cảnh giới gì? Là nhất chơn pháp giới hiện tiền, là cõi Thật Báo Trang Nghiêm hiện tiền. Vừa tỉnh giác, thực sự mình đã sanh ở cõi Thật Báo này.

Thông thường chúng ta gọi là thế giới Hoa Tạng, thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc, là một khu đặc biệt trong thế giới Hoa Tạng, thù thắng trang nghiêm không gì sánh bằng. Khu đặc biệt này là thế giới Cực Lạc. Phật A Di Đà trú trì ở đó, cũng là do Phật A Di Đà tạo ra. Thật giống như tỉnh mộng rồi, trở lại bình thường, mới thấy mình đã mộng một giấc mộng lớn, những chuyện trong mộng đó, mình còn nhớ rất rõ ràng, rất minh bạch. Phật, Bồ Tát, chư vị tổ sư thường dùng những ví dụ này, muốn chúng ta từ trong những ví dụ này, lãnh hội được một cách tường tận.

“*Nhược thượng*”, đã nói ở trên. “*Thiện xảo an tâm hoặc phá lý hiển, bất sĩ cánh phá*”. Trong đoạn thứ ba nói “*thiện xảo an tâm*”, chúng ta buông bỏ tập khí phiền não rồi, tâm an lý đắc. Quý vị xem đạo lý, lý đắc tức là lý hiển hiện. Quý vị hiểu được chân tướng sự thật, quý vị đã thấy được. Vì sao vậy? Vì buông bỏ phân biệt, chấp trước, khởi tâm động niệm rồi, không chấp những thứ này nữa, quý vị đã kiến tánh, không cần phá nữa, thì điều thứ tư này không dùng đến.

“*Do vị an cố*”. Điều thứ ba bảo quý vị an tâm, thiện xảo an tâm, tâm quý vị vẫn bất an, thì phải dùng đến phá pháp biến này.

“*Cố tu thủ phá pháp biến dã*”. Pháp này cần thiết, dùng tam đế tam quán để trợ giúp quý vị. Nếu tâm an rồi, thì không cần nữa. Từ đây chúng ta có thể lãnh hội được, càng lúc càng rõ ràng. Các bạn học Phật, căn tánh của mỗi người không giống nhau, điểm quan trọng nhất trong căn tánh, là quý vị tin hay không, quý vị có thể lý giải không. Trong này lại liên quan đến tâm của quý vị, thanh tịnh hay không thanh tịnh, điều này có liên quan rất lớn.

Tâm không thanh tịnh, tâm xóc nổi, thì không còn cách nào. Cả mười điều đều không thể giúp quý vị. Quý vị phải định tâm, an tâm, thì Phật pháp đối với quý vị có sự giúp đỡ lớn. Những lời khuyên bảo này công đức vô lượng. Nếu đối với tâm tính xóc nổi, lòng tin không đủ, thì đối với nó không có hiệu quả. Không có hiệu quả phải làm

sao? Thì đành phải theo nó đi, nhân quả của người nào thì người đó chịu, tiếp tục trôi lăn trong luân hồi!

Lần này gặp được Phật pháp, là đã trồng hạt giống trong A Lại Da, đây là quý vị được lợi ích trước mắt. Hạt giống này trong kinh Phật ví là hạt giống kim cương, đáng quý, nó mãi mãi không hư hoại. Kiếp sau, cho đến vô lượng kiếp về sau, nếu quý vị gặp được Phật pháp, thì nó vẫn khởi tác dụng, họ nghe lại, nghe lại lần thứ hai, nghe hiểu nhiều hơn một chút, đây là trường thời huân tu.

Giống như chúng ta học, học một lần không hiểu thì học 10 lần, đã có chút mùi vị rồi. Học 100 lần, mùi vị càng lúc càng đậm. Học 300 lần, 500 lần, dường như có một chút khế nhập. Người xưa nói: “đọc sách ngàn lần, tự thấy nghĩa của nó”. Huân tập một ngàn lần thì hiểu rõ rồi. Chúng ta ở trong lục đạo huân tập, không phải liên tục đời này đến đời khác. Nếu liên tục đời này đến đời khác, mà mười đời như vậy thì thật đáng sợ. Không phải liên tục đời này đến đời khác, quý vị xem, chúng ta chết rồi, chưa chắc kiếp được trở lại làm thân người.

Lý Thế Dân nhập hồn bảo chúng ta, sau khi ông chết đọa vào làm súc sanh. Làm súc sanh chết rồi lại trở lại làm người. Làm người chết rồi lại đọa vào địa ngục. Ông không phải đời đời gặp được Phật pháp. Lục đạo luân hồi tự mình không làm chủ được. Cái này phiền toái rất lớn, tùy theo nghiệp lực dẫn dắt. Khi quý vị mạng chung, nghiệp lực bên nào mạnh, thì nó kéo quý vị đi trước.

Trong A Lại Da của chúng ta có hạt giống Phật pháp, nhưng hạt giống Phật pháp rất yếu, nó không khởi tác dụng, chấp sâu tình cảm, nó đến làm chủ quản gia. Nghiệp lực của mỗi người không giống nhau. Quý vị nhìn thông suốt, nhìn tường tận, thì lục đạo rất đáng thương. Nghiệp nhân quả báo, oan oan tương báo này không bao giờ dứt. Nếu là mê, thì tạo nghiệp càng tạo càng nặng. Càng lún sâu càng khổ có gì vui đâu? Cho nên phương pháp ở trước, không giúp quý vị có được hiệu quả, lại nghĩ đến phương pháp thứ hai.

Tổng cộng nêu ra có 10 điều, 10 điều này không giúp được, thì quay về Tịnh Độ. Tịnh Độ quý vị có thể tin, có thể hiểu, có thể làm, đảm bảo quý vị được vãng sanh, sanh đến thế giới Cực Lạc thì không còn sợ nữa. thật sự là được yên ổn. Ở đó thọ mạng rất dài, chương trình dạy học tốt, đều có thể tùy thuận vào thiện căn, phước đức, nhân duyên của quý vị, hợp với căn cơ, hợp với chân lý. Quý vị ở đó học tập sẽ nhanh chóng thành tựu.

Thế giới Tây phương Cực Lạc là trường học. Đến thế giới Tây phương Cực Lạc là đi học. Tốt nghiệp trường đó là thành Phật, gọi là Phật Đà, Phật Đà là học vị cao nhất, Bồ Tát là học vị thứ hai, A La Hán là học vị thứ ba. A La Hán chúng đấng ở cõi Phương Tiện Hữu Dư. Bồ Tát chúng đấng ở cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Phật chúng đấng ở cõi

Thường Tịch Quang. Tứ độ, tam bối và cửu phẩm của thế giới Tây phương Cực Lạc. Chỉ cần có thể vãng sanh, vãng sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm cũng tốt, đảm bảo trong một đời quý vị chứng được quả Phật, không rớt một người. Thầy giáo cao siêu, chương trình dạy học là pháp tánh, lẽ nào không thành tựu được!

Chúng ta xem tiếp quán thứ năm sau đây: “*Thực thông tác*”, đây cần phải biết. “*Thông tức thông đạt, vị bồ đề, niết bàn, lục độ đẳng pháp, kỳ tánh hư thông, nhi năng hiển phát thật tướng chi lý, giai danh vi thông*”. Bồ đề là giác, giác tánh không chướng ngại. Bồ đề là tiếng Phạn, một số giáo lý đại thừa phiên dịch, phần nhiều dịch là giác. Quý vị xem, từ xưa đến nay các vị tổ sư dịch kinh, câu quan trọng nhất trong kinh là A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, câu này hoàn toàn có thể dịch sang văn tự Trung Quốc, nhưng họ không dịch, vẫn là phiên âm, giữ lại âm gốc. Quy định trong phiên dịch là: những điều tôn trọng không dịch, Vì sao vậy? Chúng ta học Phật là học gì? Là học điều này, không phải cầu danh dự lợi dưỡng, không phải cầu phú quý công danh, mà là cầu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Nếu dịch thành chữ Hán, thì âm A dịch là vô. Nậu đa la dịch là thượng, vô thượng. Tam dịch là chánh. Miệu, tam miệu, miệu là đẳng, đẳng trong từ bình đẳng. Tam là chánh. Bồ đề là giác. Dịch thành chữ Hán có nghĩa là vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Học Phật để cầu điều gì? Là câu điều này-vô thượng chánh đẳng chánh giác. Trong đây gồm có ba giai đoạn. Giai đoạn thứ nhất là, chúng ta nhìn từ thấp đến cao, giai đoạn này là Tam bồ đề. Tam bồ đề dịch là chánh giác. Giai đoạn thứ hai cao hơn giai đoạn này một tầng, gọi là Tam miệu tam bồ đề. Chánh đẳng chánh giác là Bồ Tát, chánh đẳng chánh giác. Cao nhất là thêm chữ Vô thượng, vô thượng chánh đẳng chánh giác là Phật Đà.

Thế giới Cực Lạc là biến pháp giới, hư không giới. Trong Phật giáo đại thừa, Phật A Di Đà là hiệu trưởng. Ba học vị, vô thượng chánh đẳng chánh giác là học vị tiên sĩ. Chánh đẳng chánh giác là học vị thạc sĩ. Chánh giác là học vị cử nhân. Đạt được học vị này, đạt được chánh giác thì gọi họ là A La Hán, A La Hán là cử nhân. Nếu họ đạt được là chánh đẳng chánh giác, thì gọi họ là Bồ Tát, Bồ Tát là ngang với thạc sĩ. Nếu họ chứng được rốt ráo viên mãn, gọi là vô thượng chánh đẳng chánh giác, thì xưng họ là Phật Đà, ví như là học vị tiên sĩ cao nhất.

Cho nên quý vị nhất định phải biết, Phật, Bồ Tát, A La Hán, là tên gọi học vị trong Phật giáo. Nói với quý vị, như Bồ Tát Địa Tạng, thì giống như trong học vị của chúng ta bây giờ, thêm vào môn học của quý vị, tiên sĩ văn học, tiên sĩ lý học, tiên sĩ toán học, tiên sĩ ngữ văn, quý vị học không giống nhau. Tên gọi Bồ Tát là ý nghĩa này. Bồ Tát Quan Âm rất nhiều, vô lượng vô biên không thể kể hết. Bồ Tát Quan Âm ví như là tiên sĩ lý học, tiên sĩ công học, nhiều người học công học, Tiên sĩ y học, y học nhiều. Tên

gọi các vị Bồ Tát này, thêm vào đó sở trường của các ngài, là ý nghĩa này, không phải một người.

Nếu quý vị nói Bồ Tát Quan Thế Âm, quý vị cho rằng Ngài là một người, thì sai rồi. Sao chỉ có một người được? Bồ Tát là thạch sĩ, thạch sĩ văn học. Thạch sĩ văn học có bao nhiêu người? Rất nhiều! Quý vị chỉ định một người nào đó, còn gắn tên gọi vào đó. Một tiến sĩ văn học nào đó, là đặc biệt chỉ về người đó. Điều này phải hiểu, hiểu được đạo lý này rồi, trong đạo Phật hay không phải đạo Phật, xưng người nào đó là Bồ Tát, Bồ Tát gì, Bồ Tát gì, thì quý vị không còn chấp trước.

Quý vị xưng họ là Bồ Tát Quan Thế Âm, họ có phải là Tây phương Tam Thánh, vị Bồ Tát Quan Thế Âm đứng bên cạnh Phật A Di Đà? Không phải, Bồ Tát Quán Thế Âm quá nhiều rồi. Đứng bên cạnh Phật A Di Đà, là không phải. Đó là ai? Đó là Bồ Tát Quan Thế Âm của thế giới Tây phương Cực Lạc. Giáo vụ trưởng của một trường học nào đó, Bồ Tát Quan Thế Âm là tên gọi học vị của Ngài, Ngài đạt được học vị này. Thế giới Cực Lạc là trường học, hiệu trưởng là Phật A Di Đà, giáo vụ trưởng là Bồ Tát Quan Thế Âm, huấn đạo trưởng là Bồ Tát Đại Thế Chí. Phải hiểu rõ ràng, Phật không phải chỉ một người, Phật A Di Đà cũng không phải chỉ một người.

Ở trước đã nói với quý vị, Phật A Di Đà là danh hiệu chung của tất cả chư Phật, bởi vì ý nghĩa của nó là Vô Lượng giác, vị Phật nào cũng là Vô Lượng Giác. Chỉ cần đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, đều có thể xưng là Vô Lượng Giác. Nhưng thế giới Tây phương Cực Lạc, Phật A Di Đà này là đặc biệt. Đặc biệt ở chỗ nào? Là Ngài phát 48 lời nguyện, Ngài kiến lập thế giới Cực Lạc. Vị Phật Phật A Di Đà này, không phải Phật A Di Đà thông thường. Những danh xưng này của nhà Phật gọi là thông hiệu, không phải chỉ riêng cho một người nào đó. Hơn nữa nói Bồ Tát, đại Bồ Tát, tiểu Bồ Tát sai khác rất lớn.

Trong kinh Hoa Nghiêm chúng ta thấy được, 51 địa vị của Bồ Tát, 51 địa vị này đều học văn học, đều gọi là Bồ Tát văn học. Họ có năm thứ nhất, năm thứ hai, năm thứ ba đến năm thứ 51. Trình độ khác nhau quá xa, năm thứ nhất không thể sánh với năm thứ 10. Năm thứ 10 không thể sánh với năm thứ 20, khác xa rồi. 51 địa vị, địa vị thứ 51 là Đẳng Giác, tu hết Đẳng Giác thì tốt nghiệp, tốt nghiệp mới là Diệu Giác, mới gọi là thành Phật, là nhận được học vị tiến sĩ. Cho nên những điều này chúng ta chẳng thể không hiểu. Phật pháp thực sự giống với tôn giáo, nó giống với trường học, thực sự là giáo dục. “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”, đây là Phật nói, tất cả chúng sanh mỗi mỗi vốn là Phật, Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Chỉ là quý vị mê, quý vị không biết, mới biến thành phàm phu. Bây giờ lập nên trường học, giúp quý vị quay đầu, giúp quý vị quay đầu về bản giác, ý nghĩa là như vậy.

“Niết bàn dã thị kỳ tánh hư không”. Niết Bàn là bất sanh bất diệt. Trong phần cổ dịch của Trung Quốc dịch là diệt, như khô, tập, diệt, đạo trong Tứ Đế. Diệt là Niết Bàn,

tiếng Phạn là Niết Bàn. Diệt cái gì? Diệt phiền não, diệt phiền não kiến tư, diệt phiền não trần sa, diệt phiền não vô minh, đây đều gọi là diệt.

Trong tân dịch, từ đại sư Huyền Trang về sau, đều dịch là Viên tịch. Viên là công đức viên mãn, tịch là thanh tịnh tịch diệt. Ý nghĩa này cũng rất hay. Ý nghĩa của tịch và diệt giống nhau. Viên là tánh đức của tự tánh, nếu phiền não đã diệt hết, thì tánh đức tự tánh viên mãn hiện tiền, nó có ý nghĩa như vậy. Trong tự tánh có trí huệ viên mãn, có đức năng viên mãn, có tướng hảo viên mãn, tất cả đều viên mãn, không chút khiếm khuyết. Đây là có sẵn trong tự tánh của quý vị, cho nên ý nghĩa chữ Viên Tịch này rất cùng hay. Nhất định không được hiểu lầm, cho rằng Niết Bàn là chết, đó là sai rồi. Niết Bàn là không sanh không diệt, nhưng thật sự có không ít người, người xuất gia chết cũng gọi là Niết Bàn, hoặc gọi là Viên Tịch, sai rồi.

Trước đây thầy Lý dạy chúng tôi, ông thường nhắc đến. Người sống không tốt, mọi người không ai khen ngợi, nhưng chết rồi cũng thành Phật, cũng gọi một người nào đó đã Viên Tịch, Viên Tịch là thành Phật. Vậy người nào không chết? Chết rồi cũng thành Phật, không cần tu rồi! Cho nên đây là đối với trong Phật pháp, rất nhiều thuật ngữ danh từ, không thật sự hiểu được sẽ đem nó dùng sai.

Lục độ, tính chất của lục Ba la mật cũng là hư thông. Giống như bồ thí, trì giới, nhẫn nhục. Trong giáo lý đại thừa dùng những phương pháp này, đều có thể hiện phát lý của thật tướng, đều có thể giúp quý vị. Hiểu là minh hiển, phát là khai phát chân tướng của tất cả các pháp, thật tướng là chân tướng. Quý vị có thể hiểu tường tận, đối với lý chân thật của vạn sự vạn pháp, đây gọi là thông. Chúng ta phải biết những điều này là tốt, có thể thông thật tướng của các pháp, nhưng quý vị không làm, quý vị không làm là không được.

Bồ thí là gì? Bồ thí là buông bỏ, buông bỏ trong đó quan trọng nhất là buông bỏ tự tư tự lợi. Đem tự tư tự lợi bồ thí hết. Buông bỏ danh dự lợi dưỡng, buông bỏ ngũ dục lục trần, buông bỏ tham, sân, si, mạn thì quý vị thông rồi, quý vị thông đến lý của thật tướng, thông đến tự tánh, thì có thể kiến tánh.

Trong kinh Hoa Nghiêm dạy chúng ta, buông bỏ chấp trước, buông bỏ phân biệt, buông bỏ vọng tưởng, thì quý vị chứng được thật tướng của các pháp. Trong giáo pháp đại thừa cũng như vậy, danh từ không giống nhau, nhưng ý nghĩa hoàn toàn tương đồng. Buông bỏ phiền não kiến tư, vì phiền não kiến tư tức là chấp trước. buông bỏ phiền não trần sa, vì phiền não trần sa là phân biệt. Buông bỏ phiền não vô minh, vì phiền não vô minh là vọng tưởng, thì minh tâm kiến tánh. Thật sự thông suốt lý thật tướng của nó.

Mặt trái của thông là mắc kẹt, mắc kẹt là sao? Là không thông. ‘tắc tức tế tắc’, không thông. Cái gì không thông? Sanh tử là không thông. Phiền não là không thông. Lục tế là không thông.

Lục tế là những thứ mà lục độ đối trị. Bồ thí đối trị tham lam, lòng tham không đáy. Thế gian bây giờ, bất cứ ở đâu, nhìn khắp nơi đều như vậy, người nào không tham? Tham điều gì? Tham lợi, tham danh. Đối tượng thứ nhất là lợi, đối tượng thứ hai là danh. Người xưa đem danh lợi, danh đặt ở trước mặt. Xã hội bây giờ cũng đem danh lợi đặt ở trước mặt. Những thứ này là không thông, quyết định không thể kiến tánh. Cho nên Phật lấy bồ thí để đối trị tham lam. Lấy trì giới đối trị phá giới. Lấy tinh tấn đối trị giải đãi. Giải đãi, lười biếng, đây là chương ngại lớn. Nhẫn nhục là đối trị sân hận. Tinh tấn đối trị giải đãi. Thiền định là đối trị tán loạn. Bát nhã đối trị ngu si. Tham, sân, si, phá giới, giải đãi, tán loạn. Sáu cái này gọi là kẹt, mắc kẹt không thông lý của thật tướng. Vậy nó thông ở đâu? Nó thông ba đường ác, thông địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Nó là thông ngược với phương hướng.

“*Kỳ tánh hôn ám*”, tánh này là tính chất, không giống ở trước, ở trước nói với quý vị, bò đê, niết bàn, lục độ, tánh của nó là hư thông. Tính chất này là mờ mịt.

“*Dĩ năng tế tắc thật tướng chi lý*”, nó không thông.

“*Bất năng hiển phát, giai danh vi tắc*”, quý vị phải biết nó. Con đường của chúng ta, chúng ta phải đi thông con đường này, không được đi con đường mắc kẹt. Nếu chúng ta thật sự hiểu tường tận rồi, thì lục tế này sẽ thông ba đường ác. Lục độ là thông với minh tâm kiến tánh, là thông đại bò đê.

Trong đời này, chúng ta đi con đường nào, chẳng phải quý vị đã tự biết rồi sao? Nếu quý vị còn vướng vào tham, sân, si, mạn. Còn chìm trong mê mờ, giải đãi, thì tiền đồ của quý vị là đen tối. Bây giờ bất luận quý vị vinh hoa phú quý như thế nào, vinh quang ra sao. Như Đường Thái Tông thì chẳng phải tuyệt vời lắm sao? Ông ta thực sự thay dân chúng làm rất nhiều việc tốt, dùng vũ lực cướp lấy chính quyền, giết rất nhiều người. Lúc bấy giờ không biết, sau khi chết đọa địa ngục mới biết, giết người là phải đền mạng, thiếu nợ là phải trả tiền, không có gì để lợi dụng cả.

Bậc cổ đức xưa khuyên bảo chúng ta, chịu thiệt thòi là phước, có lý! Con người ở đời chịu một chút thiệt thòi, là việc tốt, không phải việc xấu. Tiêu trừ nghiệp chướng, tăng trưởng phước huệ, không phải việc xấu. Vì một lợi nhỏ mà liều lĩnh đi tranh giành, làm tổn hại tất cả chúng sanh, tai họa về sau không kể xiết. Kết oán với chúng sanh, oan oan tương báo lúc nào hết được. Đây là vô cùng sai lầm. Người hiểu rõ, sẽ không làm những chuyện đại dột này.

Trên thế giới từ xưa đến nay, người chân thật hiểu biết, thì nghề họ chọn đều là dạy học. Không Tử, Mạnh Tử dạy học. Phật Thích Ca Mâu Ni dạy học. Mậu Hãn Mặc Đức, Yê-su, Ma Tây không người nào chẳng phải dạy học! Người chân thông minh, thật sự biết được chân tướng sự thật.

“*Nhược nhất khái ngôn chi, như tiên phá pháp biến trung, sở phá chư hoặc vi tắc, năng phá chi pháp vi thông*”. Chư hoặc là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, là mắc kẹt. Năng phá chi pháp, dùng tam quán- không, giả, trung, là thông.

“*Nhược biệt đồ ngôn chi, u năng phá quán pháp, phục khởi ái trước, diệt danh vi tắc*”. Câu này vô cùng quan trọng. Năng phá chi pháp, tam quán- không, giả, trung. Chỗ này giống như lục độ. Chúng ta thường nói tam học, lục độ, Phổ Hiền Bồ Tát thập nguyện. Nếu như đối với những pháp này sanh lòng ưa thích, hoan hỷ, rồi lại chấp vào nó, đó là sai nữa rồi, là không thông rồi. Bởi vì quý vị sanh lòng đả trước, trước là trước tướng, chấp trước. Bảo quý vị phải buông bỏ!

Hãy nhớ, trong kinh Kim Cang đức Phật có dạy: “*pháp còn phải bỏ, huống là phi pháp*”. Pháp thế gian phải buông bỏ, Phật pháp cũng phải buông bỏ. Nếu không buông bỏ Phật pháp, thì Phật pháp sẽ biến thành mắc kẹt, không thông. Phật pháp cũng phải buông bỏ, thật sự thông rồi, quý vị mới kiến tánh. Vì sao vậy? Vì pháp thế gian là giả, Phật pháp cũng là giả. Vì sao pháp thế gian là giả? Vì pháp do nhân duyên sanh. Phật pháp cũng là pháp do nhân duyên sanh. Đã nói với quý vị về tam học vị, quý vị thật sự cho rằng, có Phật, có Bồ Tát và có A La Hán, thì quý vị mắc kẹt rồi, không thông được.

Cho nên giáo lý đại thừa thường nói, Phật pháp là nhất pháp bất lập, sạch sẽ không nhuộm bụi trần. Phật, Bồ Tát ứng hóa ở thế gian, chung sống ôn hòa với tất cả chúng sanh, là nhất pháp bất xả. Chung sống ôn hòa với tất cả chúng sanh, nhất pháp bất lập là vạn pháp đều không, Phật pháp cũng không. Nhất pháp bất xả là vạn pháp đều kiến lập, nhất pháp bất xả. Phật, Bồ Tát hành trung đạo, không chấp vào hai bên. Không đả trước vào có và không. Đây gọi là hành trung đạo, đây gọi là đại viên mãn.

“*Sở vị u thông khởi tắc*”. Người tu hành thường phạm phải khuyết điểm này.

“*Thử tắc tu phá*”. Tắc này ví như dùng lục độ mà nói, đối tượng mà lục độ đối trị cũng là mắc kẹt. Bồ thí phá tham lam, trì giới đối trị phá giới, nhẫn nhục đối trị sân hận, tinh tấn đối trị giải đãi, đó đều là kẹt. Thiên định đối trị tán loạn. Hôm nay chúng ta nói tâm xúc nổi, đó là kẹt. Bát nhã đối trị ngu si. Kẹt này phải phá, dùng sáu phương pháp để phá.

“*U tắc đắc thông*”, hết kẹt rồi, thì chẳng phải thông sao? “*Thử thông tu hộ*”, Thông này quý vị phải giữ lại. “*Đản phá tắc tồn thông*”, nhất định phải coi trọng đạo lý này.

Lục tế không còn, lục độ có hay không? Có, nhưng không chấp trước. Vì sao vậy? Bởi vẫn còn rất nhiều chúng sanh, có 6 căn bệnh kẹt, có 6 căn bệnh này. Sáu phương thuốc này mình không cần nữa, mình đã thông rồi, hết bệnh rồi, nhưng người khác cần nó. Chẳng phải quý vị phát nguyện chúng sanh vô biên thế nguyện độ đó sao?

Sau khi mình được thông, giúp đỡ những người chưa được thông. Căn tánh của những người chưa thông, phần lớn là không đồng đều. Họ không tin tưởng những lời dạy trong kinh. Không tin tưởng, thì quý vị làm cho họ thấy, họ sẽ tin. Cho nên phải diễn thuyết, trình bày cho họ thấy. Trước phải trình bày, sau đó khiến cho họ sanh khởi lòng tin. Quý vị đem phương pháp này dạy cho họ, họ tin rồi, họ mới chịu làm. Họ cũng tự chữa lành bệnh cho họ. Phương pháp này không thể thiếu. Phương pháp này phải khéo uyển chuyển. Cho nên chúng ta tự chữa bệnh cho mình. Phật pháp là thuốc, điều này chẳng thể không biết.

Đối với Phật pháp, quyết định không được tham luyến, đối với Phật pháp không được chấp trước. Chấp trước chỉ có một trường hợp ngoại lệ, đó là người niệm Phật chấp trì danh hiệu, đây là Phật dạy. Ngoài điều này ra, Phật không dạy quý vị chấp trước. Đối với tất cả pháp không chấp trước, nhưng với người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, thì Phật bảo quý vị chấp trì danh hiệu. Quý vị đối với danh hiệu Phật A Di Đà này, quý vị cứ việc chấp trước, quý vị không nên buông lời nó. Vì sao vậy? Vì là đời nghiệp vãng sanh. Không chấp trước danh hiệu, thì chẳng thể đời nghiệp, không đời nghiệp quý vị không thể vãng sanh. Vì sao vậy? Bởi quý vị không làm được. Bệnh của quý vị không chữa khỏi. Chữa khỏi bệnh rồi, không đời nghiệp cũng có thể vãng sanh. Quý vị xem trong bộ kinh này, có ba loại vãng sanh, kinh văn có bốn đoạn. Ba đoạn trước, ba loại thượng, trung, hạ.

Đoạn sau cùng, đại sư Từ Châu phân ra thành ba loại nhất tâm. Đó là gì? là không phải tu Tịnh Độ, tu các pháp môn khác, tu thành công rồi, hồi hướng vãng sanh thế giới Tây phương Cực Lạc, tất cả đề có thể vãng sanh. Bất luận tu pháp môn nào, công phu của quý vị thật sự hiệu nghiệm, cũng là nói tâm thanh tịnh hiện tiền. Tâm thanh tịnh thì quốc độ Phật thanh tịnh.

Quý vị dùng sáu ba la mật tu thành tâm thanh tịnh. Dùng tam học - giới, định, tuệ tu thành tâm thanh tịnh. Quý vị dùng thánh kinh của đạo Cơ Đốc tu thành tâm thanh tịnh. Quý vị dùng kinh Cô-ran tu thành tâm thanh tịnh, để hồi hướng thế giới Tây phương Cực Lạc có được không? Được, tất cả đều được vãng sanh. Chỉ cần tâm thanh tịnh phù hợp với điều kiện của nó. Chúng ta niệm Phật vẫn cần niệm đến tâm thanh tịnh, tâm không thanh tịnh không thể vãng sanh.

Người nghiệp chướng sâu nặng, thì hi vọng ở phút lâm chung, là một niệm thanh tịnh, tức là một niệm đó chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra, không có bất kỳ tạp niệm nào, thì đảm bảo họ được vãng sanh. Đây là pháp môn độc nhất trong vô lượng pháp môn, các pháp môn khác không có. Cho nên pháp môn này gọi là: vạn người tu, vạn người được vãng sanh. Nghiệp chướng của chúng ta sâu nặng, tự mình biết rõ. Ngoài phương pháp này ra, chúng ta không có phương pháp thứ hai. Cho nên tôi khuyên quý vị, thật sự muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc, chúng ta phải đem tâm đổi lại, đổi

thành Phật A Di Đà. Tâm ta tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm ta. Ngoài Phật A Di Đà ra, không có gì cả, toàn bộ buông bỏ, đảm bảo quý vị được vãng sanh.

Đây là đứng trên sự mà nói, nếu như đứng trên lý mà nói thì càng thù thắng hơn, phẩm vị vãng sanh của quý vị càng cao. Trên lý, Phật A Di Đà là tâm gì? Trong kinh chúng ta đã đọc qua, là tất cả chúng sanh đều thành Phật, đây là tâm của Phật A Di Đà. Chẳng phải là chúng sanh vô biên thế nguyện độ sao? Không phải đem tất cả họ độ thành A La Hán, độ thành Bồ Tát, độ thành Phật, tất cả đều thành Phật. Đây là tâm của Phật A Di Đà. 48 lời nguyện, nguyện nào cũng giúp chúng sanh thành Phật. Đây chẳng phải đáng quý lắm sao? Đó mới thật sự là cứu cánh viên mãn của đại thừa.

Mỗi niệm chúng ta nghĩ đến tất cả chúng sanh vốn là Phật. Mỗi niệm nghĩ đến ta phải giúp họ quay về địa vị Phật, quay về cảnh giới Phật. Tâm của Phật A Di Đà như vậy. Lý sự đều rõ ràng. Quý vị vãng sanh thế giới Tây phương Cực Lạc phẩm vị cao. Phạm Thánh Đồng Cư độ, cũng là vãng sanh loại thượng, không phải trung và hạ. Hàng thượng vãng sanh, nói với quý vị, là đã tự tại. Tự tại đến mức nào? Nghĩa là muốn đi lúc nào thì đi lúc đó, muốn đứng đi thì đứng đi, muốn ngồi đi thì ngồi đi. Đảm bảo không có đau khổ. Phải đặt Phật A Di Đà ở trong tâm. Tâm ta tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm ta.

Thiền sư Trung Phong nói Hai câu như sau: “Đây là Tịnh Độ, Tịnh Độ là đây”. Vậy thì không cần nói rồi, đó là bổ sung thêm. Chỉ cần tâm của quý vị là tâm Phật A Di Đà, thì nơi quý vị ở là thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc thực sự không rời nơi này của chúng ta. Phật A Di Đà cũng không rời khỏi thân tâm của chúng ta. Phạm phu không biết, mê mờ điên đảo! Cho nên “thông” cần phải bảo hộ, gọi là hộ pháp. “Kẹt” mãi mãi đừng để nó trở lại, phải phòng bị, “phá tắc tồn thông”, tức là đoạn trừ phiền não, giữ lấy bồ đề. Đoạn trừ lục tế, giữ lấy lục độ là ý này. Đoạn trừ tham, sân, si, giữ lấy giới, định, huệ. Giới là đối trị tham, định là đối trị sân, huệ là đối trị ngu si. Giới, định, huệ là đối trị tham, sân, si. Cho nên Phật dạy chúng ta: chuyên tu giới, định, huệ, diệt trừ tham, sân, si.

“*Phàm phu lục đạo, vô thi kiếp lai tập quán ư tế tắc*”. Trong Phật pháp nói là thông đạt, rất mới lạ. Cho nên hơi thông một chút lại tức khắc mắc kẹt, lại không thông nữa, thông này thật khó! Cũng là nói, tham, sân, si của quý vị luôn luôn hiện khởi. Lục ba la mật của quý vị luôn luôn quên mất. Một số người chúng ta nói là thất niệm. Đem ý niệm lục độ quên mất, thường quên mất. Không muốn quên cũng quên. Muốn đem cái quên đó luôn hiện khởi. Đây là gì? Là tập khí phiền não thật khó đoạn trừ.

Trong các phương pháp, thật sự mà nói, lấy niệm Phật làm đứng đầu phương tiện. Người xưa nói rất hay: “không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”. Đây là bậc cổ đức của thiền tông nói. Giác là gì? Giác là khơi dậy chánh niệm, phút giây nào cũng khơi dậy tam học, lục hòa, tam phước, lục ba la mật. Luôn luôn khơi dậy được. Mọi lúc mọi nơi

luôn luôn có thể khơi dậy được, thì công phu có lợi ích. Lợi ích này không phải ngẫu nhiên mà đến, chắc chắn là đến từ nhiều ngày tập tu. Gọi là thâm nhập một môn, nhiều ngày tu tập, quý vị mới có thể đạt được.

Chúng ta không phải một môn, mà là nhiều môn, nhiều môn là tán loạn. Ý chí của chúng ta, tâm sức của chúng ta không thể tập trung. Đây là tổn hại rất lớn, là mắc kẹt. Một môn dễ thông, một thông thì tất cả đều thông, không thông thì tất cả đều mắc kẹt. Lý hiểu rõ rồi, phương pháp có rồi. Trong kinh điển đức Phật nêu ra cho chúng ta rất nhiều phương pháp. Có rồi, thì nương theo phương pháp này để đối trị, chúng ta mới có phương pháp kiềm chế phiền não, phương pháp này có sức mạnh, có năng lực kiềm chế phiền não. Có năng lực đem cái mắc kẹt này làm cho thông. Trong đời này, mới có thể thành tựu đạo bồ đề. Rất nhiều phương pháp, pháp môn chúng ta tiếp xúc được, hiểu được rồi, thấu đáo rồi. Chúng ta cần dùng trí huệ, để chọn lựa phương pháp nào. Chúng ta không có trí huệ, không biết chọn lựa như thế nào. Phật Thích Ca Mâu Ni chọn giúp cho chúng ta, cung cấp cho chúng ta tham khảo, chúng ta nghĩ xem có thể tiếp nhận không?

Trong Đại Tập kinh Phật dạy rằng: “Thời kỳ chánh pháp, thành tựu giới luật, thời kỳ tượng pháp, thành tựu. thiền định, thời kỳ mạt pháp, thành tựu Tịnh Độ”. Bây giờ chúng ta đang sống trong thời kỳ mạt pháp, đức Phật dạy, trong thời kỳ mạt pháp, tu Tịnh Độ dễ thành tựu. Có thể suy xét chăng? Rất khó! Nếu như tiếp xúc Tịnh Độ, thì có thể tin tưởng, có thể lý giải, người thiện căn lớn, người thượng thượng căn, thượng trung hạ cũng không được, vậy phải làm sao? Nhất định phải lãng phí một khoảng thời gian, lãng phí 10 năm, 20 năm, quý vị ở trong pháp môn, xem xét tông phái của các nước, sau đó mới xác định một môn.

Khi tôi mới xuất gia, tôi xuất gia học Phật 7 năm, tôi học Phật khoảng trên dưới 10 năm như vậy, bởi vì tôi luôn luôn giảng kinh ở ngoài, trong thính chúng có một số lão cư sĩ, học Phật 30-40 năm đều học rất tốt. Các tông phái như Hiền giáo, Mật giáo họ đều tiếp xúc, họ đều đã học qua. Hơn nữa những lão cư sĩ này là những người nổi tiếng, tuổi lớn rồi, cuối cùng họ đã giác ngộ ra rằng, bất luận học pháp môn nào, cũng không có lợi ích. Khi hơn 80 tuổi, chân thành niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, bảo tôi mỗi ngày niệm 3 vạn tiếng danh hiệu Phật. Họ là kinh hành niệm Phật. Về hưu ở thôn quê, ở thôn quê mỗi buổi sáng thức dậy, ra ngoài đi bộ. Đi bộ khoảng 3 tiếng đồng hồ. Sáng sớm thức dậy cũng là thể dục, 1 bước 1 niệm 1 tiếng Phật, bước 3 vạn bước như vậy, niệm 3 vạn danh hiệu Phật, đó là bài tập của họ, họ nói với tôi như vậy. Tôi tán thán họ, tôi nói, các vị hoàn toàn đúng rồi. Các vị thật sự đã tìm được phương pháp. Phương pháp dưỡng sanh của người lớn tuổi, đi bộ là tốt nhất, đi chậm, không nên đi quá nhanh. Mỗi bước một danh hiệu Phật, lại có thể nhiếp tâm. Chắc chắn sẽ được vãng sanh.

Lớn tuổi rồi, không làm việc được nữa, phải làm việc của kiếp sau. Kiếp này hết rồi, kiếp sau làm gì? Không niệm Phật thì phải trôi lăn trong luân hồi. Nghĩ xem kiếp này khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, là thiện hay ác? Là phước hay tội? Cố gắng xét lại mình một chút. Tuy không rơi vào 3 đường ác, nhưng không thoát khỏi luân hồi lục đạo. Người không thoát khỏi lục đạo, chắc chắn phải ở trong 3 đường ác thời gian dài, ở trong 3 đường thiện thời gian ngắn, chắc chắn như vậy.

Nghĩ đến cái khổ trong 3 đường ác, 3 đường ác rất đáng sợ, thì chúng ta chẳng thể không niệm Phật, chẳng thể không vãng sanh thế giới Cực Lạc. Bây giờ trước mắt có hai con đường. Một là địa ngục Vô Gián, một là thế giới Cực Lạc. Chúng ta suốt đời không sát sanh, nhưng có giết động vật không? Nghĩ xem, quá nhiều rồi! Quý vị có thể đếm hết sao? Càng nghĩ càng thấy sợ.

Khi phụ thân tôi còn sống, tuổi già gặp phải chiến tranh của Trung- Nhật, ông tòng quân làm lính, trông coi vũ khí trong quân đội, quan khí giới trông coi vũ khí, cho nên rất dễ lấy được súng đạn, lấy để làm gì? Để đi săn bắn. Mỗi ngày đi săn, tờ mờ trời chưa sáng đã dậy rồi, kêu chúng tôi dậy đi săn cùng ông, ngày ngày sát sanh. Ông là một người tốt, rất lương thiện, nhưng mà sát sanh. Khi ông mất, hoàn toàn giống như trong kinh Địa Tạng nói. Tôi đọc kinh Địa Tạng, thấy trạng thái khi ông mất, tôi rợn tóc gáy, mới biết được nhân quả báo ứng không không sai chút nào.

Chúng tôi thấy là gì? Là hoa báo. Quả báo là ở đâu? Quả báo ở địa ngục, tương lai phải vào đường súc sanh để đền mạng. Lúc còn sống không biết Phật pháp, không biết nhân quả. Mản kịch đó sau khi tôi học Phật, phụ thân biểu diễn cho tôi xem. Tôi đối với những điều trong kinh Địa Tạng nói, không chút hoài nghi, mỗi câu đều là chân thật.

Cho nên thầy giáo dạy tôi không nên ra làm quan. Tôi có duyên với Phật, xuất gia giảng kinh, dạy học, học Phật Thích Ca Mâu Ni. Tôi vâng lời, đại sư Chương Gia dạy, suốt cuộc đời của tôi đi con đường này. Tuy con đường này rất khó đi, nhờ Tam Bảo gia hộ, gặp được một thánh chúng, là cư sĩ Hàn, hai vợ chồng họ giúp tôi 30 năm, cũng là giúp tôi giảng kinh dạy học 30 năm, mới có thành tựu ngày hôm nay. Nếu không có sự giúp đỡ 30 năm đó, thì con đường này đi không thông được. Không hoàn tục thì nhất định cũng làm ông thầy tụng kinh bái sám mà thôi.

Cho nên hộ pháp rất quan trọng. Ba vị thầy giáo là dạy học, đường lối, phương hướng tôi hiểu rõ, nhưng nếu không có hộ pháp, thì con đường này đi không thông được. Có được hai người hộ pháp như vậy, con đường này tôi đã đi thông suốt. Công đức của họ viên mãn, bà vãng sanh đến nay là 40 năm. Mỗi năm ngày giỗ của bà, ngày 5 tháng 3, chúng tôi đều có làm lễ truy điệu kỷ niệm.

Đến Úc Châu, chúng tôi cũng làm như vậy mỗi năm. Có người nói với tôi, nhìn thấy cư sĩ Hàn đến ứng cúng, bên cạnh còn có rất nhiều người xuất gia cùng với bà. Tôi

biết bà ở cõi trời, mấy năm nay có thể đã vãng sanh rồi. Cư sĩ Hàn vãng sanh ở thư viện Hoa Tạng tại Đài Bắc. Chúng tôi có một bộ băng, lúc đó là băng ghi hình, hình như đem nó chuyển thành đĩa rồi. Ở ngày giỗ mỗi năm, đều mở đĩa này một lần cho mọi người xem. Trong nhà Phật có được người hộ pháp như vậy, chánh pháp có thể trụ thế lâu dài. Hộ pháp này quá khó quá khó.

Trên con đường đạo có rất nhiều rất nhiều chướng ngại, họ đều có thể hóa giải giúp tôi. Đồ kỳ là chướng ngại nghiêm trọng nhất, mãi đến hôm nay, tôi cũng không thể trở về Trung Quốc Đại Lục, chướng duyên quá lớn! Ở trong nước hai vị hộ pháp của tôi, thật sự là bạn tri âm tri kỷ, là lão cư sĩ Triệu Bọc Sơ và Lão hòa thượng Danh Sơn, hai vị này đã vãng sanh, tôi ở Trung Quốc không có người hộ trì.

Chánh pháp có trụ thế lâu dài hay không, vấn đề then chốt là ở chỗ hộ trì. Có người hộ pháp, chánh pháp có thể trụ thế lâu dài. Không có người hộ pháp, Phật pháp sẽ suy tàn. Cho nên, đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đem công việc hộ pháp, giao phó cho quốc vương đại thần. Trung Quốc dưới sự hộ trì của các triều đại đế vương, Phật pháp hưng thịnh như vậy là có đạo lý. Không có người hộ trì, Phật pháp sẽ diệt mất.

Chúng ta mỗi niệm không quên cư sĩ Hàn. Ở trong lòng tôi, với 3 vị thầy giáo phân lượng là bình đẳng. Không có thầy giáo, không biết được Phật pháp, không biết được con đường này. Không có cư sĩ Hàn, con đường này không thông được. Trong đời này tôi thành tựu, là nhờ 4 người này vậy.

Câu cuối cùng, chúng ta đọc qua là được rồi. “*Do thương phá pháp biến trung, tu chi hậu vị ngộ, phục khùng u thông khởi tắc*”. Đây là nhất định có hiện tượng.

“*U tắc vô thông, sở dĩ lập thử thông tắc nhất môn, kiểm bỉ phá pháp biến*”. Kiểm này là kiểm nghiệm, để kiểm nghiệm phá pháp biến ở trước nói.

“*Linh u tắc đắc thông, u thông vô tắc, cố danh thức thông tắc dã*”. Cho nên điều này chẳng thể không biết rõ. Thật sự biết rõ rồi, trên con đường đạo mới thuận buồm xuôi gió. Gian nan, khốn khổ là nhất định không thể tránh khỏi. Chúng sanh bây giờ phước mỏng, không thể sánh với người xưa.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 338